TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11-12-2023
"*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lựu

2. Ông Phạm Văn Biên.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đoàn Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên toà****:* Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 382/2023/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1982.

Nơi ĐKHKTT: Khu dân cư xxx, phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: Khu dân cư yyy, phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

-Bị đơn: Anh Lê Văn C, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu dân cư abc, phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Chị H và anh C đều xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, chị Hoàng Thị H trình bày: Chị và anh Lê Văn C kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 31-12-2015 tại UBND xã Duy Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh

Hải Dương (*nay là phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn*). Sau khi cưới vợ chồng cùng chung sống tại Kim Bào, xã Duy Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra tranh cãi và không tìm được tiếng nói chung. Anh chị đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Sau khi ly thân, anh C chuyển về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại khu dân cư Duyên Linh, phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Anh C có nhắn tin cho chị mong muốn quay về đoàn tụ nhưng chị không trả lời. Gia đình hai bên đã nhiều lần động viên hòa giải nhưng vợ chồng anh chị không thể đoàn tụ được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng chị đề nghị xin ly hôn anh C.

Tại biên bản ghi lời khai, bản tự khai anh Lê Văn C trình bày: Anh và chị Hoàng Thị H kết hôn hợp pháp có đăng ký kết hôn theo quy định. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Thời điểm này vợ chồng đang sống ở nhà bố mẹ đẻ chị H. Nguyên nhân chính do vợ chồng bất đồng quan điểm về việc làm kinh tế nên thường xuyên xảy ra xích mích. Tuy không tranh cãi to tiếng nhưng vợ chồng lạnh nhạt với nhau. Trong lúc nóng giận anh đã có cư xử và lời nói xúc phạm chị H và bố mẹ đẻ chị H. Từ khi ly thân anh không quay lại nhà lần nào, mọi việc gia đình nhà chị H anh không quan tâm nữa. Chị H cũng vậy mọi việc bên gia đình nhà anh chị H cũng không qua lại nữa, nhà ai người đấy lo. Anh có gửi tin nhắn xin lỗi chị H một lần, chị H không trả lời, anh cũng thôi. Anh xác nhận mặc dù vợ chồng có mâu thuẫn nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị H, do vậy chị H xin ly hôn, anh không đồng ý, anh vẫn mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ. Tuy nhiên nếu chị H vẫn cương quyết xin ly hôn anh đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị H và anh C có 02 con chung là Lê Hoàng Anh, sinh ngày 26-09-2016 và Lê Hoàng Nam, sinh ngày 18-10-2018 đang do chị H nuôi dưỡng. Anh chị thỏa thuận thống nhất vợ chồng ly hôn để chị H được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị.

Về tài sản chung: Vợ chồng thống nhất không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Biên bản xác minh với trưởng khu dân cư Duyên Linh phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn: Anh C và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Duy Tân (nay là phường Duy Tân) vào khoảng năm 2015. Sau khi kết hôn, anh chị cùng chuyển về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của chị H tại khu dân cư Kim Bào, phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn. Vợ chồng chung sống hòa hợp đến khoảng đầu năm 2020 phát sinh mâu thuẫn. Sau đó anh C về nhà mẹ đẻ tại khu dân cư Duyên Linh phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn sinh sống cho đến nay. Trong thời gian này chị H không còn qua lại nhà chồng. Thỉnh thoảng chị H chở hai con chung về nhà anh C rồi đi ngay sau đó, không ở lại. Nguyên nhân mâu thuẫn của hai vợ chồng địa phương không nắm được. Vợ chồng anh C, chị H có

hai con chung hiện đang học tập tại địa phương. Nay chị H xin ly hôn với anh C, đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Biên bản xác minh với trưởng khu dân cư Duyên Linh, phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn: Anh C và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Duy Tân vào khoảng năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng anh C, chị H chung sống hòa hợp. Đến khoảng tháng 9 năm 2023 anh C đi uống rượu cùng bạn bè đến khoảng 12 giờ đêm mới về nhà. Chị H đã khóa cổng không cho anh C vào nhà. Anh C hò hét ầm ĩ làm ảnh hưởng đến hàng xóm và đã có hành vi xúc phạm chị H và gia đình. Địa phương đã căn ngăn và giải quyết. Sau đó anh C đã đi khỏi nhà và từ đó không thấy anh quay lại nữa. Địa phương được biết một trong những nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh chị do anh C hay chơi bời, không chịu làm ăn kinh tế. Vợ chồng anh chị có 02 con chung hiện đang sống với chị H và học tập tại địa phương. Anh C, chị H đã có nhà riêng xây dựng trên đất của bố mẹ nên có đủ điều kiện để các con chung sinh sống và học tập. Nay chị H xin ly hôn với anh C đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Biên ghi lời khai của bà Lê Thị Nhỡ (mẹ đẻ của anh Lê Văn C): Chị Hoàng Thị H và anh Lê Văn C tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Hai bên gia đình tổ chức đám cưới cho anh chị theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị cùng chung sống với bố mẹ đẻ của chị H tại khu dân cư Kim Bào, phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng đầu năm 2021 anh C một mình về nhà của bà tại Khu dân cư Duyên Linh, phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn để sinh sống và ở hẳn từ đó cho đến nay. Bà xác định nguyên nhân mâu thuẫn của hai vợ chồng anh chị là do anh C đi làm kinh tế nhưng không chịu đưa tiền cho vợ để chăm lo, vun vén gia đình do vậy vợ chồng phát sinh tranh cãi. Sau khi vợ chồng ly thân, chị H chỉ đưa các con về chơi còn công việc gia đình nhà bà chị không tham gia. Anh C cũng không về gia đình bên nhà chị H. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải mong muốn anh chị quay về cùng nhau chung sống và nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên anh chị không quay về đoàn tụ. Nay chị H xin ly hôn, bà xác định anh chị không thể quay lại với nhau, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng nên đề nghị tòa án giải quyết theo nguyện vọng của anh chị và theo quy định của pháp luật. Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Lê Hoàng Anh, sinh ngày 26-09-2016 và Lê Hoàng Nam, sinh ngày 18-10-2018 hiện đang sống cùng chị H. Bà đã già yếu không thể giúp anh C chăm sóc được cho các cháu. Anh C lao động tự do, bà cũng không biết được hiện tại đang làm nghề gì. Nay bà nhất trí để chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Anh và cháu Hoàng Nam. Về tài sản chung vợ chồng anh C chị H không có tài sản chung, không có nợ chung.

Biên ghi lời khai của ông Hoàng Công Danh (bố đẻ của chị Hoàng Thị H): Chị Hoàng Thị H và anh Lê Văn C tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Duy Tân (nay là phường Duy Tân). Hai bên gia đình tổ chức đám cưới cho anh chị theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị cùng chung sống với vợ chồng ông tại khu dân cư Kim Bào,

phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Trong quá trình chung sống, anh C, chị H xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi. Nguyên nhân chủ yếu là do anh C không chịu làm ăn kinh tế, không đưa tiền cho vợ trang trải cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Vợ chồng bắt đầu lạnh nhạt từ thời điểm đó. Trong quá trình sống ở bên đó một hôm anh C đi uống rượu cùng bạn bè về muộn, gọi cửa gây ồn ào ảnh hưởng đến xóm làng. Sau đó anh C còn có hành vi chửi xúc phạm chị H và gia đình chị H. Ông đã mời trưởng khu dân cư đến chứng kiến. Sau đó anh C về thẳng nhà mẹ đẻ sinh sống và không quay lại. Từ đó đến nay, anh C và chị H không qua lại giữa hai bên gia đình. Gia đình ông đã nhiều lần động viên, khuyên giải mong anh chị quay về đoàn tụ để cùng chăm sóc nuôi dưỡng con chung nhưng chị H không đồng ý. Anh C không có ý kiến hay động thái nào thể hiện sự mong muốn đoàn tụ với chị H. Nay chị H xin ly hôn với anh C, đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vợ chồng anh chị có 02 con chung hiện các cháu đang sống cùng chị H. Vợ chồng ông bà ở nhà có nhiều thời gian rảnh rỗi để hỗ trợ chị H chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu. Nay ông nhất trí để chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, §iÒu 147, kho¶n 1 §iÒu 227, khoản 1 §iÒu 228, Điều 238 Bé luËt tè tông d©n sù ; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Lê Văn C.

- Về con chung: Giao con chung Lê Hoàng Anh, sinh ngày 26-09-2016 và Lê Hoàng Nam, sinh ngày 18-10-2018 cho chị Hoàng Thị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị.

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị H khởi kiện xin ly hôn đối với anh Lê Văn C đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu dân cư Duyên Linh, phường Duy Tân , thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35,

điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Hoàng Thị H và anh Lê Văn C đã được tòa án triệu tập hợp lệ và có đề nghị xin vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Lê Văn C kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do anh chị không hợp nhau về tính cách, bất đồng về quan điểm làm ăn kinh tế, anh C đi làm về không chịu đưa tiền cho chị H để trang trải cuộc sống sinh hoạt gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi. Hiện tại anh chị đã sống ly thân từ năm 2021, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Anh C không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Kết quả xác minh tại địa phương cũng như gia đình hai bên cung cấp đều thể hiện mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng không thể hàn gắn. Như vậy Hội đồng xét xử thấy rằng chị H, anh C vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân của anh chị đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2.Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Lê Hoàng Anh, sinh ngày 26-09-2016 và Lê Hoàng Nam, sinh ngày 18-10-2018. Từ khi vợ chồng anh chị ly thân các cháu vẫn do chị H nuôi dưỡng. Cháu Hoàng Anh có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ. Anh chị thỏa thuận thống nhất vợ chồng ly hôn để cho chị H được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, trưởng thành, khỏe mạnh hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị. Đây là sự thỏa thuận tự nguyện của anh chị phù hợpnguyện vọng con chung, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

2.3. Về tài sản chung: Chị H và anh C không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3].Về án phí: Chị Hoàng Thị H là nguyên đơn nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH1ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, §iÒu 147, kho¶n 1 §iÒu 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 , Điều 271, Điều 273 Bé luËt tè tông d©n sù; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Lê Văn C.

- Về con chung: Giao 02 con chung Lê Hoàng Anh, sinh ngày 26-09-2016 và Lê Hoàng Nam, sinh ngày 18-10-2018 cho chị Hoàng Thị H được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị.

Anh Lê Văn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chị H đã nộp là 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2023/0000065 ngày 24-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Chị Hoàng Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị H, anh Lê Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- UBND phường Duy Tân, TX Kinh Môn ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Thu Hằng